TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố C, ngày 27 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 97/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh T, sinh năm 1988.

Địa chỉ cư trú: Khóm A, phường B, thành phố C, tirh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Huỳnh D, sinh năm 1990.

Địa chỉ cư trú: Khóm A, phường B, thành phố C, tirh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh T và anh Huỳnh D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Huỳnh T và anh Huỳnh D tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Huỳnh T và anh Huỳnh D thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Huỳnh T và anh Huỳnh D thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Huỳnh T và anh Huỳnh D thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí sơ thẩm: Chị Huỳnh T và anh Huỳnh D thống nhất mỗi người phải chịu 75.000đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình. Nhưng chị Huỳnh T tự nguyện chịu thay toàn bộ án phí cho anh Huỳnh D. Nên chị Huỳnh T thống nhất chịu 150.000đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0001065, ngày 01/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C. Chị Huỳnh T được hoàn trả lại số tiền là 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. C;
- UBND phường B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Thống